



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và biểu mẫu giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, bao gồm: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Cục Dự trữ Nhà nước, Cục Thống kê, Cục Đầu tư nước ngoài, Cục Quản lý đấu thầu, Cục Quản lý giá, Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại, Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước, Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể, Cục Quản lý công sản, Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Kho bạc Nhà nước;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại Thông tư này.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất, toàn diện trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, dự trữ nhà nước, đầu tư ra nước ngoài, thống kê, giá, kế toán, kiểm toán, phát triển doanh nghiệp tư nhân, đấu thầu, chứng khoán, kho bạc nhà nước, thuế, phí và lệ phí, quản lý nợ công, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công đối với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

2. Bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục khi quyết định các nội dung về kinh doanh bảo hiểm, dự trữ nhà nước, đầu tư ra nước ngoài, thống kê, giá, kế toán, kiểm toán, phát triển doanh nghiệp tư nhân, đấu thầu, chứng khoán, kho bạc nhà nước, thuế, phí và lệ phí, quản lý nợ công, quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công phù hợp với mô hình tổ chức, tính chất hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

3. Bảo đảm phù hợp với năng lực chuyên môn của các đơn vị, đáp ứng mục tiêu đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm bớt khâu trung gian, giảm thiểu các chi phí tổ chức thực hiện, phát huy trách nhiệm, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường tính chủ động và linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị được phân cấp

1. Các đơn vị đã được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Tài chính về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Định kỳ hằng năm (chậm nhất vào ngày 15 tháng 12), các đơn vị được phân cấp theo quy định tại Thông tư này báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính đánh giá kết quả việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

3. Báo cáo đột xuất việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Kịp thời đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (qua Vụ Pháp chế) xem xét điều chỉnh, bổ sung quy định về phân cấp phù hợp quy định của pháp luật, yêu cầu công tác của đơn vị và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm như sau:

1. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô hoặc thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm vi mô theo quy định tại khoản 2 Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 6 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

2. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm hoặc thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe theo quy định tại khoản 3 Điều 87 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15 và theo quy định của Chính phủ.

3. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ hoặc thay đổi phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 97 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 45 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

4. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận phương pháp phân chia thặng dư hoặc thay đổi phương pháp phân chia thặng dư trong bảo hiểm nhân thọ theo quy định tại Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15, Điều 53 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

5. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm hoặc thay đổi nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ theo quy định tại Điều 101 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15 và theo quy định của Chính phủ.

6. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 74 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 18 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

7. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 66 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

8. Chấp thuận hoặc từ chối chấp thuận thay đổi Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 74 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, Điều 24 Nghị định số 46/2023/NĐ-CP.

9. Ghi nhận việc mở, chấm dứt, thay đổi tên, địa điểm chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 74, điểm b khoản 2 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15.

10. Công bố nội dung thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, thay đổi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Chuyên gia tính toán của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 74, khoản 3 Điều 136 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Điều 5. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực dự trữ nhà nước

Cục Dự trữ Nhà nước được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực dự trữ nhà nước như sau:

1. Quyết định phương thức mua, bán hàng đối với hàng dự trữ quốc gia thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 48 Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13.

2. Quyết định giảm vốn đối với lượng hàng dự trữ quốc gia thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dự trữ quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2025/NĐ-CP.

3. Thẩm định hoặc kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước từ nguồn chi dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài

Cục Đầu tư nước ngoài được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài như sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực, cấp lại, hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 1.600 tỷ đồng và không thuộc trường hợp đề xuất áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ đặc biệt theo quy định của pháp luật.

2. Lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan về việc cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 1.600 tỷ đồng và không thuộc trường hợp đề xuất áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ đặc biệt theo quy định của pháp luật.

3. Cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực, cấp lại, hiệu đính hoặc từ chối cấp, điều chỉnh, chấm dứt hiệu lực, cấp lại, hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án có vốn đầu tư ra nước ngoài dưới 1.600 tỷ đồng và không thuộc trường hợp đề xuất áp dụng cơ chế chính sách hỗ trợ đặc biệt theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thống kê

Cục Thống kê được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thống kê như sau:

1. Ban hành kế hoạch điều tra thống kê hằng năm theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật Thống kê số 138/2025/QH15, khoản 2 Điều 3 Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quyết định điều tra thống kê ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia nhằm thu thập thông tin về các chỉ tiêu thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của Bộ Tài chính nhưng không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia theo quy định tại Điều 30 Luật Thống kê số 89/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Thống kê số 138/2025/QH15.

Điều 8. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực giá

Cục Quản lý giá được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực giá như sau:

1. Đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 78/2024/NĐ-CP.

3. Thông báo về việc không cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, lý do chưa đủ điều kiện đăng ký hành nghề theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 78/2024/NĐ-CP.

4. Thông báo danh sách thẩm định viên về giá theo quy định tại Điều 46 Luật Giá số 16/2023/QH15.

5. Thông báo việc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức được thực hiện theo hình thức trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá.

6. Thông báo định hướng nội dung cập nhật kiến thức về nghiệp vụ thẩm định giá cho năm liền kề trước ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định tại khoản 2 Điều 22 của Thông tư số 39/2024/TT-BTC.

Điều 9. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kế toán

Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kế toán như sau:

1. Đình chỉ hành nghề dịch vụ kế toán và đình chỉ kinh doanh dịch vụ kế toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 71 Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 71 Luật Kế toán số 88/2015/QH13.

3. Công khai thông tin về doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kế toán, kế toán viên hành nghề theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 297/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về cấp, quản lý và sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán, khoản 1 Điều 14 Thông tư số 296/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.

Điều 10. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kiểm toán

Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kiểm toán như sau:

1. Đình chỉ hành nghề kiểm toán, đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 11 Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, Điều 12 Thông tư số 202/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký, quản lý và công khai danh sách kiểm toán viên hành nghề kiểm toán được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2025/TT-BTC.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 203/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về trình tự, thủ tục cấp, quản lý, sử dụng Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán, Điều 13 Thông tư số 202/2012/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2025/TT-BTC.

3. Công khai thông tin trong lĩnh vực kiểm toán bao gồm:

a) Thông tin về kiểm toán viên hành nghề theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 202/2012/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2025/TT-BTC;

b) Thông tin về doanh nghiệp kiểm toán theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 203/2012/TT-BTC;

c) Thông tin của doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam, kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng.

4. Công bố quyết định đình chỉ kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư số 203/2012/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2025/TT-BTC.

Điều 11. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nợ công

Cục Quản lý nợ và kinh tế đối ngoại được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nợ công như sau:

1. Xem xét, xử lý hồ sơ rút vốn ODA, vốn vay ưu đãi, ký đơn rút vốn gửi nhà tài trợ theo quy định tại Điều 72, Điều 73 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài.

2. Thông báo cho dự án cho vay lại theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

3. Thông báo cho các cơ quan về phí bảo lãnh theo quy định tại Nghị định số 91/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

4. Đối chiếu nợ với Bên vay lại là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan được uỷ quyền cho vay lại theo quy định tại Nghị định số 97/2018/NĐ-CP.

5. Lựa chọn ngân hàng phục vụ chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 242/2025/NĐ-CP.

6. Ký Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng uỷ thác theo quy định tại Nghị định số 92/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2018 của Chính phủ về quản lý và sử dụng Quỹ Tích lũy trả nợ và Thông tư số 109/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho Quỹ Tích lũy trả nợ.

Điều 12. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân

Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân như sau:

1. Thông báo nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương chưa cân đối được ngân sách theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

2. Thẩm định hoặc kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước từ nguồn chi hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 13. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp như sau:

1. Thực hiện công khai thông tin theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 55 Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15, Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Tổ chức thực hiện và xử lý kết quả giám sát gián tiếp:

a) Đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại mục 2 chương II Nghị định số 365/2025/NĐ-CP;

b) Đối với các doanh nghiệp mà Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước được phân công tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại mục 3 Chương II Nghị định số 365/2025/NĐ-CP.

3. Theo dõi, đôn đốc cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện các kiến nghị, cảnh báo, giải pháp, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 13 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP.

4. Thu thập, quản lý thông tin tài chính của doanh nghiệp phục vụ công tác quản lý và giám sát theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 16 Nghị định số 365/2025/NĐ-CP.

5. Phê duyệt, ban hành Kế hoạch công tác hằng năm của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên đối với các doanh nghiệp mà Cục Phát triển doanh nghiệp nhà nước được phân công tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài chính thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp.

6. Tổng hợp dự toán, thẩm định hoặc kiểm tra quyết toán ngân sách nhà nước từ nguồn chi hỗ trợ doanh nghiệp và đối tượng khác theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 14. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đấu thầu

Cục Quản lý đấu thầu được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực đấu thầu như sau:

1. Giám sát hoạt động lựa chọn nhà thầu thông qua các thông tin, dữ liệu được tổng hợp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 132 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

2. Thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia về cách thức tổ chức lựa chọn nhà thầu trong thời gian Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia gặp sự cố và xử lý sự cố theo quy định tại khoản 28 Điều 140 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, Điều 6 Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Điều 15. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Cục Quản lý công sản được phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công (sau đây gọi là Phần mềm) như sau:

1. Xây dựng yêu cầu về nghiệp vụ báo cáo kê khai tài sản công phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công trong từng thời kỳ làm cơ sở để xây dựng, nâng cấp Phần mềm.

2. Tạo lập, duyệt tài khoản của đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 48/2023/TT-BTC; duyệt tài khoản của đơn vị được phân cấp nhập dữ liệu quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 Thông tư số 48/2023/TT-BTC trên cơ sở đề nghị bằng văn bản của cơ quan tài chính các bộ, cơ quan trung ương, Sở Tài chính.

3. Tổ chức tập huấn, hỗ trợ cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm; khai thác, sử dụng thông tin trong phần mềm và các nghiệp vụ liên quan khác.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện việc nhập, duyệt, chuẩn hóa dữ liệu trong Phần mềm.

5. Phối hợp với các cơ quan có liên quan xử lý các vấn đề liên quan trong trường hợp phát sinh thay đổi chỉ tiêu quản lý tài sản công trong Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 48/2023/TT-BTC .

6. Tiếp nhận, xử lý nhu cầu kết nối của các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Điều 16. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thuế, phí và lệ phí

Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí được phân cấp ký văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho người nộp thuế, phí, lệ phí, tổ chức thu phí, lệ phí và cơ quan quản lý thuế các cấp đối với các văn bản được phân công chủ trì xử lý, nội dung hướng dẫn liên quan trực tiếp đến chính sách thuế, phí và lệ phí đã được quy định cụ thể, rõ ràng trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, việc trả lời không làm thay đổi nội dung quy định pháp luật và không làm phát sinh quy định mới (không bao gồm việc ký văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15).

Điều 17. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực chứng khoán

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được phân cấp thực hiện việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

Điều 18. Phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kho bạc nhà nước

Kho bạc Nhà nước được phân cấp thực hiện việc ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 36 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Điều 19. Biểu mẫu giải quyết thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

1. Ban hành 10 biểu mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này để giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư ra nước ngoài.
2. Ban hành 03 biểu mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư này để giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Văn bản, giấy tờ đã được Bộ Tài chính cấp, ban hành mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng thì tiếp tục được sử dụng theo quy định của pháp luật cho đến khi hết thời hạn hoặc được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, thu hồi bởi cơ quan có thẩm quyền.

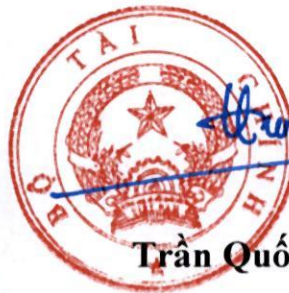
Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 3 năm 2026.
2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế) để nghiên cứu giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra VB và Quản lý XLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, PC (100 bản)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Phương

Phụ lục I

**BIỂU MẪU GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Thông tư số 31/2026/TT-BTC

ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 01	Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 03	Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 05	Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 06	Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 07	Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ (<i>Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư có đủ ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 08	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với trường hợp chứng nhận lần đầu theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này</i>)

Mẫu số 09	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh, cấp lại, hiệu đính theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này</i>)
Mẫu số 10	Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (<i>Áp dụng đối với chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này</i>)

Văn bản đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email (nếu có):.....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:; ngày cấp.....; Cơ quan cấp...

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email (nếu có):.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ và tên:.....

Chức danh:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có): ... Tỉ lệ % vốn nhà nước:...

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:...

☐ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

Email tiếp nhận tài khoản (email sử dụng để nhận thông tin từ Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư):

Thông tin người phụ trách tài khoản:

- Họ và tên: Chức vụ:
- Mã số định danh cá nhân:
- Điện thoại:

3. Đối tác nước ngoài tham gia dự án (nếu có):

(trường hợp nhà đầu tư đăng ký theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài, đề nghị nhà đầu tư liệt kê đầy đủ thông tin cổ đông của tổ chức kinh tế đó, trừ trường hợp tổ chức kinh tế ở nước ngoài là công ty đại chúng)

a. Trường hợp đối tác là cá nhân:

Họ và tên: Quốc tịch: (Tài liệu về tư cách pháp lý của cá nhân) số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

b. Trường hợp đối tác là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

..... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức) số:; ngày cấp:; Cơ quan cấp:

Đăng ký đầu tư sang ... (quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) theo hình thức:

[Nhà đầu tư tích [x] vào một trong những hình thức đầu tư quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư]

- ☐ Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư
- ☐ Đầu tư theo hình thức Hợp đồng ... (ghi rõ tên loại hợp đồng) ở nước ngoài
- ☐ Góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó
- ☐ Hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: ...

II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên dự án: ... (nhà đầu tư tự xác định, trong đó có gắn với mục tiêu hoạt động chính)

2. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ... [ghi rõ đối với hình thức đầu tư quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư; tên tổ chức kinh tế bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

- Tên giao dịch (nếu có): ...

- Địa chỉ trụ sở: ... [ghi đầy đủ địa chỉ trụ sở chính thức hoặc dự kiến ở nước ngoài. Địa chỉ được ghi bằng tiếng Anh, kèm dịch tiếng Việt (nếu có)]

3. Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... [chỉ ghi đối với trường hợp hoạt động đầu tư thuộc diện có tài liệu xác nhận địa điểm]

4. Mục tiêu và quy mô hoạt động:

- Mục tiêu chính (nhà đầu tư tự xác định theo ngành nghề đăng ký hoạt động đầu tư)

- Mục tiêu khác (nếu có):

- Quy mô dự án (đối với dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư):... [công suất, diện tích,...]

5. Vốn đầu tư ra nước ngoài:

5.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư).

Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là... (bằng chữ) ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương... (bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương... (bằng chữ) đô la Mỹ.

(Tỷ giá ... ngày ... của ...)

5.2. Hình thức vốn góp đầu tư ra nước ngoài:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác (ghi rõ) (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD
(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
...								
Tổng cộng								

5.3. Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài:

[Từng nhà đầu tư giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu:

- Vốn vay:

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận từ dự án khác của nhà đầu tư) (nếu có, trường hợp không có, ghi "Không có"): ...

[- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài;

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình và cam kết về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

5.4. Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài

[Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư]

- Vốn cố định: (ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác).....đơn vị tính:..... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động:đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

5.5. Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay: (Trường hợp không có, ghi “Không có”; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)

Đơn vị tính: ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Tên nhà đầu tư	Số tiền	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

5.6. Vốn đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (có xác nhận của Tổ chức tín dụng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài theo Thông tư hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam): (Trường hợp không có, ghi “Không có”; trường hợp có, điền nội dung dưới đây)

- Số tài khoản ngoại tệ trước đầu tư² ... tại... (Tổ chức tín dụng được phép)

6. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng

7. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có): ...

8. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có): ...

III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đầu tư;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư;

3. (Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân: Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp)

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO

- ...

(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài)

..., ngày... tháng... năm ...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

² Khoản 3 Điều 3 của Thông tư 12/2016/TT-NHNN ngày 29/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

(Các) nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính cấp ngày ... như sau:

I. NHÀ ĐẦU TƯ

[Cách ghi: Đề nghị kê khai thông tin mới nhất của Nhà đầu tư]

1. Thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email (nếu có):.....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:

... (Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:..... ngày cấp:.....; Cơ quan cấp:.....

Địa chỉ trụ sở:

Mã số thuế:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:

Mã số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

[Nhà đầu tư tích [x] chọn kiểu nhà đầu tư phù hợp]

☐ **Doanh nghiệp Nhà nước/Doanh nghiệp có vốn nhà nước**

Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu (nếu có): ... Tỉ lệ % vốn nhà nước:...

(trường hợp doanh nghiệp có nhiều cổ đông là doanh nghiệp nhà nước thì nêu rõ tỉ lệ % của từng cổ đông có vốn nhà nước)

☐ **Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Tỉ lệ % vốn nước ngoài:...

□ **Tổ chức kinh tế khác**

2. Thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): Kê khai tương tự thông tin như nhà đầu tư thứ nhất

II. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...
2. Địa điểm thực hiện: ...
3. Mục tiêu hoạt động: ...
4. Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam: ...

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH

(Các) nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

1. Nội dung điều chỉnh 1:

- ... (Nội dung sẽ được điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài/mục tiêu chính/...) đã quy định tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh lần thứ ... ngày ... là: ... (ghi chi tiết nội dung đề nghị điều chỉnh)

- Nay đề nghị điều chỉnh thành: ...

- Lý do điều chỉnh: ...

- Tài liệu chứng minh đính kèm (nếu có): ...

Đối với trường hợp tăng vốn đầu tư ra nước ngoài thì nhà đầu tư giải trình về việc tăng vốn như sau:

- Tổng vốn đầu tư ra nước ngoài sau khi điều chỉnh là ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương đồng Việt Nam, tương đương đô la Mỹ²

(i) Hình thức của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm:

Hình thức vốn (1) + (2) + (3)	Tiền (1)		Máy móc, thiết bị, hàng hóa (2)		Tài sản khác (ghi rõ) (3)		Tổng (1+2+3)	
	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD	(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)	Tương đương USD
(Tên nhà đầu tư 1)								
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)								
Tổng cộng								

(ii) Nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: [Từ nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh như sau]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay tại Việt Nam chuyển ra nước ngoài: ... đồng Việt Nam, tương đương đô la Mỹ của ... (tên Tổ chức tín dụng/Tổ chức/Cá nhân cho vay)

- Lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ra nước ngoài giữ lại để tái đầu tư (áp dụng đối với các dự án đã có lợi nhuận) (nếu có, trường hợp không có, ghi “Không có”):....

[*- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định tại Điều 70 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;*

- Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp nhà nước, nhà đầu tư giải trình về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp]

... (ghi rõ tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm [*Không áp dụng với hình thức theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư*]

Vốn cố định: (ghi rõ số tiền cho từng hạng mục dự kiến sử dụng nếu có của dự án. Ví dụ: xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi, máy móc, thiết bị, trang thiết bị văn phòng, chi phí sửa chữa nâng cấp, các tài sản cố định khác)... đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

- Vốn lưu động: đơn vị tính: (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

(iv) Vốn cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay và/hoặc bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay:

Đơn vị tính: ... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư)

Tên nhà đầu tư	Số tiền	
	Cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay	Bảo lãnh cho tổ chức kinh tế ở nước ngoài vay
(Tên nhà đầu tư 1)		
(Tên nhà đầu tư tiếp theo)		
Tổng cộng		

2. Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có): Ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1

IV. NỘI DUNG ĐÃ ĐIỀU CHỈNH TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ ĐẦU TƯ (nếu có)

[*Đối với những nội dung điều chỉnh đã được cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư*]

(Các) nhà đầu tư đã điều chỉnh các nội dung sau:

- ... [*ví dụ thông tin về nhà đầu tư, mục tiêu khác...*]

V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau đây:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ và tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đầu tư;

2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.

3. Chịu trách nhiệm nộp lại cho Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và

các lần điều chỉnh (nếu có) khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (điều chỉnh).

VI. TÀI LIỆU KÈM THEO

(Nhà đầu tư nộp kèm theo các văn bản theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài)

..., ngày... tháng... năm ...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

² Phần vốn đầu tư ra nước ngoài đã thực hiện: Tính theo tỷ giá tại thời điểm cấp GCNĐK ĐTRNN

Phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm: Tính theo tỷ giá trong hồ sơ tại thời điểm nộp hồ sơ

Báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài

*Từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đến thời điểm đề nghị điều chỉnh
Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài*

*(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

(Các) nhà đầu tư ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm...(đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) như sau:

1. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời điểm hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư (theo văn bản chấp thuận dự án đầu tư hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư): ...
- Thời điểm đi vào hoạt động chính thức: ...

2. Lĩnh vực hoạt động đầu tư: ...[nêu rõ ngành nghề hoạt động đầu tư đang thực hiện ở nước ngoài].**3. Tình hình kinh doanh:****3.1. Tình hình chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:**

- Tài khoản chuyển vốn bằng tiền ra nước ngoài: Số tài khoản: ...; Tổ chức tín dụng mở tài khoản: ...
- Vốn đã chuyển ra nước ngoài (tính đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài): ...
- Mục đích sử dụng vốn: (nêu rõ vốn chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì)

3.2. Kết quả kinh doanh (lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài), trong đó:

- Doanh thu: ...
- Lợi nhuận: ...
- Nguồn thu khác (nếu có): ...
- Nghĩa vụ tài chính ở nước ngoài (nếu có): ...

3.3. Tiền chuyển về Việt Nam (lũy kế đến thời điểm đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài), trong đó:

- Lợi nhuận: ...
- Các khoản tiền khác (nếu có): ...
- Nghĩa vụ tài chính tại Việt Nam (nếu có): ...

4. Số lao động làm việc cho dự án tại thời điểm báo cáo:

- Số lao động Việt Nam, bao gồm:

+ Số lao động đưa từ Việt Nam ra: ...

+ Số lao động Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư: ...

- Số lao động nước ngoài: ...

5. Các vấn đề khác và đánh giá chung: [các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả, ví dụ: thực hiện an sinh xã hội ở nước tiếp nhận đầu tư...]

(Các) nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo.

..., ngày ... tháng ... năm ...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

(Các) nhà đầu tư ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., điều chỉnh lần... ngày ... (nếu có) như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....Email (nếu có):.....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

...(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)¹ số:..... ; ngày cấp..... ; Cơ quan cấp

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:.....Fax:.....Email (nếu có):.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):.....

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN NAY

1. Lĩnh vực hoạt động: ... (ghi rõ ngành nghề kinh doanh tại nước ngoài)

2. Vốn lũy kế đã chuyển ra nước ngoài từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án: ...(bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương ... đô la Mỹ.

3. Kết quả hoạt động (lũy kế tính đến thời điểm chấm dứt dự án):

- Lợi nhuận (lỗ/lãi):... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương ... đô la Mỹ.

- Nguồn thu khác (... (liệt kê các khoản thu, nếu có)): ... (bằng số và bằng chữ)... (loại ngoại tệ dùng để đầu tư), tương đương ... đô la Mỹ.

- Mục đích sử dụng vốn, các chi phí liên quan trong quá trình hoạt động kinh doanh của dự án cập nhật theo báo cáo điều chỉnh

4. Tiền chuyển về Việt Nam (bao gồm vốn, lợi nhuận lũy kế, khoản thu sau thanh lý, ...) thông qua sổ tài khoản ... mở tại ... (*tên tổ chức tín dụng*) là... (*bằng chữ*) ... (*loại ngoại tệ dùng để đầu tư*), tương đương ... đô la Mỹ.

Tài sản khác chuyển về Việt Nam: ... (*ghi rõ loại tài sản*) trị giá ... (*loại ngoại tệ dùng để đầu tư*), tương đương ... đô la Mỹ.

5. Đánh giá kết quả dự án (*trường hợp không hiệu quả thì nêu rõ lý do*):...

III. CHẤM DỨT DỰ ÁN

1. Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại...

Lý do chấm dứt dự án (*nêu rõ lý do*):...

2. Nhà đầu tư trình bày về các hoạt động đã tiến hành để chấm dứt dự án²: ...

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết các nội dung sau:

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và pháp luật của quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư.
3. Đã hoàn thành thủ tục thanh lý dự án theo đúng quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các vấn đề phát sinh liên quan đến dự án (nếu có).

V. TÀI LIỆU KÈM THEO

- Bản gốc Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và các bản điều chỉnh (*nếu có*).
- Tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc thanh lý dự án tại nước ngoài.
- ... (*Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài*)

..., ngày... tháng... năm...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ (*nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có*)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

² Ví dụ: Việc thanh lý dự án/giải thể công ty/rút vốn khỏi dự án/thủ tục kết thúc đầu tư ở quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư/việc đưa lao động Việt Nam về nước/...

Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được cấp Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày ..., nay đề nghị cấp lại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(ghi thông tin hiện tại của nhà đầu tư)*

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email *(nếu có)*:

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

...*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*¹ số:..... ; ngày cấp..... ; Cơ quan cấp...

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email *(nếu có)*:

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

II. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ CẤP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần... ngày ... *(nếu có)*

Tên dự án:...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài:...

Tình hình hoạt động của dự án đến nay:...

III. ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Nhà đầu tư đề nghị Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ...

Lý do đề nghị cấp lại: ...

IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

Nhà đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Văn bản đề nghị này.

Tài liệu kèm theo (nếu có): ...

..., ngày... tháng... năm...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

Văn bản đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Áp dụng đối với hồ sơ đề nghị hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ

Hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

Nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., nay đề nghị hiệu đính nội ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài như sau:

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ *(ghi thông tin hiện tại của nhà đầu tư)*

a. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Họ và tên:.....

Mã định danh cá nhân:.....

Địa chỉ liên hệ:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email *(nếu có)*:.....

b. Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức/doanh nghiệp:

Tên tổ chức/doanh nghiệp:.....

...*(Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức)*¹ số: ; ngày cấp....; Cơ quan cấp.....

Địa chỉ trụ sở:.....

Mã số thuế:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email *(nếu có)*:.....

Địa chỉ liên hệ/giao dịch (trường hợp khác với địa chỉ trụ sở):.....

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp đăng ký đầu tư, gồm:

Họ tên:.....

Mã số định danh cá nhân:.....

Chức danh:.....

III. THÔNG TIN GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI ĐÃ CẤP

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ...
(nếu có)

Tên dự án:...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Tình hình hoạt động của dự án đến nay: ...

III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH

(Các) nhà đầu tư đề nghị Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... *(nếu có)* như sau:

1. Nội dung hiệu đính 1

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:
- Nay đề nghị hiệu đính như sau:.....
- Lý do hiệu đính:

2. Nội dung hiệu đính tiếp theo (nếu có): ghi tương tự như nội dung hiệu đính 1**IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

Nhà đầu tư cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Văn bản đề nghị này.

Tài liệu kèm theo:

- Bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài có nội dung đề nghị hiệu đính;
- ... (nếu có)

..., ngày... tháng... năm...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ (nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)

¹ Là một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

Văn bản cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ

(Áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư có đủ ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****VĂN BẢN CAM KẾT TỰ CÂN ĐỐI NGUỒN NGOẠI TỆ**

Kính gửi: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính

(Các) nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết tự cân đối nguồn ngoại tệ chuyển ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Địa điểm thực hiện dự án: ...

Mục tiêu chính của dự án: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... *(bằng chữ)* ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*, tương đương ... đô la Mỹ

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng ... *(ghi rõ tên, tổ chức tín dụng được phép)* với số dư tính đến ngày ... là ... *(bằng chữ)* ... *(loại ngoại tệ dùng để đầu tư)*/đô la Mỹ để thực hiện dự án đầu tư.

[Gửi kèm theo văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ đủ để đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư]

(Các) nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết về tính hợp pháp của nguồn ngoại tệ và tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

..., ngày ... tháng ... năm ...

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ *(nhà đầu tư cá nhân/chủ hộ kinh doanh/người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp; từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu - nếu có)*

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài

(Áp dụng đối với cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài lần đầu theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này)

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số:

Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư/quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Chứng nhận nhà/các nhà đầu tư:

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;
2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ...,

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... (tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... (một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư)

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có): ...

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).

Điều 2:

1. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu chính:...

Mục tiêu khác:...

2. Quy mô dự án (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư)

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có):...

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- (Nhà đầu tư thứ nhất) góp ...: trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ..., là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là .../bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- (Nhà đầu tư tiếp theo - nếu có) góp ...

(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng.

Điều 4:

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư/quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định khác của pháp luật Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan (áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển lợi nhuận về nước theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư và quy định của Chính phủ (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ...*(bằng chữ)* bản; ... bản chính cấp cho ... *(tên từng nhà đầu tư)*, bản gốc lưu tại Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư *(nếu có)*.

CỤC TRƯỞNG

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh, cấp lại, hiệu đính quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này)

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Mã số:.....

Chứng nhận lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

Chứng nhận điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính lần thứ ... ngày ... tháng ... năm ...

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư/quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., cấp điều chỉnh lần ... ngày... (nếu có) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Tài chính);

Theo đề nghị điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Chứng nhận:

(Các) nhà đầu tư ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) thực hiện hoạt động đầu tư ... (tên dự án) tại Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ..., điều chỉnh lần ... ngày ... (nếu có) của Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Tài chính), được đăng ký điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính các nội dung sau:

- ... (nội dung điều chỉnh, ví dụ: vốn đầu tư ra nước ngoài và/hoặc mục tiêu hoạt động chính và/hoặc ... - áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

Thông tin về hoạt động đầu tư sau khi điều chỉnh/cấp lại/hiệu đính như sau:

1. Thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ...;
2. Thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ...,

(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp, cơ quan cấp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày sinh, tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư số, ngày cấp, cơ quan cấp, mã số thuế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện tại)

đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại ... (tên quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

Điều 1:

Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ... (một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư)

Tên dự án: ...

Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài (nếu có): ...

Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ... (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).

Điều 2:

1. Mục tiêu hoạt động:

Mục tiêu chính:...

Mục tiêu khác:...

2. Quy mô dự án (đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư) ...

3. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (nếu có):

Điều 3:

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là ..., trong đó bằng tiền mặt là ..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá ... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó:

- (Nhà đầu tư thứ nhất) góp ...: trong đó bằng tiền mặt là..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá, là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay/lợi nhuận giữ lại tại nước ngoài, trong đó vốn cho tổ chức ở nước ngoài vay là.../bảo lãnh cho tổ chức kinh tế tại nước ngoài vay là ...

- (Nhà đầu tư tiếp theo) góp ... (nếu có).

(Cách ghi vốn đầu tư: ghi bằng số và bằng chữ, bằng loại ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ)

2. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Trong thời hạn ... tháng;

- Đi vào hoạt động: Trong thời hạn ... tháng.

Điều 4:

(Các) nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư, Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư/quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan (áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài và chuyển lợi nhuận về nước theo quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 48 của Luật Đầu tư và quy định của Chính phủ (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

Điều 5:

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ...

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này không có giá trị xác nhận vốn đầu tư ra nước ngoài đã được thực hiện cũng như không có giá trị xác nhận tính hợp pháp của khoản đầu tư đó (*áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài*).

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ... (*bằng số và bằng chữ*) bản;... bản chính cấp cho ... (*tên từng nhà đầu tư*), bản gốc lưu tại Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư (*nếu có*).

CỤC TRƯỞNG

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Quyết định về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài
(Áp dụng đối với chấm dứt hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư này)

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-ĐTNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ...

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư/quy định về đầu tư ra nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) kèm hồ sơ nộp ngày ... và các tài liệu giải trình, bổ sung nộp ngày ... (nếu có).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Tài chính/Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính cấp ngày ... cho ... (ghi rõ tên nhà đầu tư) theo khoản 1 Điều 42 của Luật Đầu tư và điểm ... khoản ... Điều ... Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài.

Điều 2. (Tên nhà đầu tư):

1. Chịu trách nhiệm về việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 (Luật Đầu tư), Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư/quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định số .../.../NĐ-CP) và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số .../.../NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. *(Tên nhà đầu tư)* có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này được lập thành ... (...) bản; bản chính cấp cho *(nhà đầu tư)*, bản gốc lưu tại Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Tài chính và sao gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc đăng ký thường trú, cơ quan thuế nơi xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, cơ quan đại diện chủ sở hữu của nhà đầu tư (nếu có).

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: Cục ĐTNN.

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phụ lục II

**BIỂU MẪU GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
GIÁ CỦA CỤC QUẢN LÝ GIÁ**

(Kèm theo Thông tư số 31/2026/TT-BTC

ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 01	Thông báo về việc điều chỉnh thông tin về thẩm định viên về giá năm.... tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
Mẫu số 02	Quyết định về việc đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá
Mẫu số 03	Quyết định về việc thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

THÔNG BÁO

**Về việc điều chỉnh thông tin về thẩm định viên về giá năm....
tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ.....

Trên cơ sở đề nghị của các doanh nghiệp thẩm định giá và việc rà soát, điều chỉnh danh sách thẩm định viên về giá tại doanh nghiệp,

Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) thông báo điều chỉnh thông tin về thẩm định viên về giá năm.... tại các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá (*Phụ lục kèm theo*).

Trong quá trình hoạt động thẩm định giá, các doanh nghiệp thẩm định giá và các thẩm định viên về giá có trách nhiệm thực hiện đúng những quy định tại Luật Giá, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các nội dung ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá.

Nơi nhận:

- Các doanh nghiệp TĐG tại Thông báo;
- Website Bộ Tài chính (để đăng tin);

.....

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên, đóng dấu)

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ.....;

Theo đề nghị của.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá đối với - Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số/TĐG - trong thời gian tháng kể từ ngày/...../.....

Điều 2. Trong thời gian bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) (để đăng tin);

.....

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC QUẢN LÝ GIÁCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-QLG

Hà Nội, ngày tháng năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Giấy chứng nhận
đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ***Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;**Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;**Căn cứ Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;**Căn cứ Thông tư số 31/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;**Căn cứ.....;**Theo đề nghị của***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số/TĐG đối với kể từ ngày/...../.....**Điều 2.** phải nộp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) chậm nhất trong thời hạn 03 ngày, chấm dứt việc kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá và phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) (để đăng tin);

.....

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu của cơ quan)*

Họ và tên